

Bản án số: 02/2018/HC-ST

Ngày: 07 - 02 - 2018

*“V/v yêu cầu hủy giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Ninh

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Đinh Minh Hải

2- Ông Nguyễn Hải Đường

- Thư ký phiên toà: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 10/2017/HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX- HCST, ngày 15 tháng 01 năm 2018; giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Lê Đình D, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

2. Người bị kiện: Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh

Địa chỉ: Số 11, đường Hai Bà Trưng, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đàm Đình Đ - Phó Giám đốc Sở TNMT tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1978

HKTT: thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh

Trú tại: thôn Vạn Ty, xã Thái Bảo, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tham gia tố tụng phía người khởi kiện trình bày:*

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BY 085175 do Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày

01/6/2015 đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh mang tên: Lê Đình D và Nguyễn Thị B.

*** Về căn cứ khởi kiện:**

Nguồn gốc thửa đất này ban đầu là của bà Hoàng Thị Th, địa chỉ thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB. Sau đó bà Thờ đã bán lại thửa đất này cho ông Hoàng Đăng Đà, địa chỉ tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB. Đến năm 2000, bố mẹ anh D mua thửa đất này cho anh từ ông Hoàng Đăng Đ và gia đình anh tiến hành xây dựng ngôi nhà 2,5 tầng để sinh sống tại đây. Do đó, sơ đồ kỹ thuật thửa đất đối với thửa đất này do cơ quan có thẩm quyền lập tháng 12/2000 đã mang tên Lê Đình D.

Đến năm 2001, anh kết hôn với chị Nguyễn Thị B và sinh sống tại nhà đất này, bố mẹ anh khi đó chuyển về trên quê sinh sống để vợ chồng anh ở riêng tại nhà đất này.

Đến năm 2014, khi anh muốn làm thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất này và để hoàn thiện thủ tục cấp GCN theo quy định, anh đã nhờ bà Hoàng Thị Th là người có đất bán cho ông Đ viết thẳng giấy chuyển nhượng cho tên Lê Đình D để đỡ tốn nhiều lần nộp thuế. Giấy mua bán đất này được viết và xác nhận năm 2002.

Ngày 10/12/2014, anh đã được UBND huyện GB cấp GCNQSDĐ số BY 070041 đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB mang tên Lê Đình D. Sau khi được cấp GCNQSDĐ, anh đã mang về nhà đưa cho chị Nguyễn Thị B cất giữ.

Thời điểm cuối năm 2016 (khoảng tháng 11/2016), khi anh cần tiền để trả nợ nên phải làm thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất (QSDĐ) để vay tiền ngân hàng, anh có bảo chị B đưa cho GCNQSDĐ do UBND huyện GB cấp năm 2014 để làm thủ tục thế chấp vay tiền tại Ngân hàng Agribank. Khi chị B đưa GCNQSDĐ cho thì anh mới được biết thửa đất này ngày 01/6/2015 đã được Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh cấp lại mang cả tên Lê Đình D và Nguyễn Thị B mà không được sự đồng ý của anh. Khi đó mặc dù anh biết việc cấp GCN là sai nhưng do cần tiền để trả nợ. Đồng thời do công việc bận không có thời gian để tự mình đi làm thủ tục thế chấp nên đã ủy quyền cho chị B liên hệ với Ngân hàng để thế chấp thửa đất của anh để vay tiền và ký một số biên bản để hoàn thiện thủ tục thế chấp gồm: Giấy ủy quyền, Đơn xin xác nhận tình trạng thửa đất, bản cam kết.

Sau này, anh đã đề nghị chị Nguyễn Thị B phải làm thủ tục để cấp lại GCNQSDĐ của thửa đất này mang tên anh như cũ nhưng chị B không đồng ý. Tháng 3/2017, anh D đã làm đơn đề nghị UBND thị trấn GB giải quyết sự việc; UBND thị trấn cũng đã nhiều lần tổ chức làm việc nhưng không đạt kết quả. Quá trình làm việc tại UBND thị trấn GB anh mới được biết toàn bộ hồ sơ cấp lại GCNQSDĐ năm 2015 đều do chị Nguyễn Thị B làm và giả mạo toàn bộ chữ ký của anh, bản thân anh không hề được biết và cũng không ký bất kỳ giấy tờ nào để đồng ý cho chị B làm thủ tục cấp lại GCNQSDĐ.

Anh D khẳng định thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB là tài sản riêng của anh được bố mẹ mua cho từ trước khi kết hôn với chị B, chị B không hề có quyền lợi gì liên quan đến thửa đất này, bản thân anh cũng chưa bao giờ đồng ý sát nhập thửa đất này để làm tài sản chung của vợ chồng.

** Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB được UBND huyện GB cấp GCNQSDĐ mang tên anh Lê Đình D ngày 10/12/2014.

Đến tháng 5/2015, anh D thực hiện biến động đối với nội dung chuyển tài sản riêng của ông D thành của tài sản chung anh D, chị B. Hồ sơ đăng ký biến động đã lập đúng quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT. Do vậy, căn cứ vào hồ sơ đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện GB thẩm định, ngày 01/6/2015 Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh đã cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² mang tên anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị B. Việc cấp GCN đúng quy định tại điểm h khoản 4 Điều 95 Luật đất đai.

Nay các bên có tranh chấp cho rằng việc xác nhận chữ ký trong hồ sơ đăng ký biến động: Đơn xin cấp đổi, Trích lục địa chính thửa đất, Biên bản họp gia đình đã lập không phải của anh D thì vấn đề này thuộc trách nhiệm của UBND thị trấn GB là cơ quan chứng thực.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cho rằng hồ sơ thủ tục cấp lại GCNQSDĐ mang tên anh D và chị B mặc dù có sai sót về chữ ký của anh D. Tuy nhiên, nhiều tài liệu chứng cứ thể hiện ý chí của anh D đồng ý sát nhập tài sản riêng thành tài sản chung của vợ chồng. Đối với việc cấp GCNQSDĐ do cơ quan chuyên môn đã thẩm định, hồ sơ được lập theo đúng quy định, đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Do vậy, Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh không đồng ý việc khởi kiện của anh D.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị B trình bày:*

Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² theo tôi được biết là của anh D mua từ trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn với anh D vợ chồng chị về sống chung tại thửa đất này từ đó đến nay. Khi chị về sinh sống tại ngôi nhà 2,5 tầng đã xây dựng sẵn trên thửa đất này, vợ chồng chị sau này sửa sang, coi nói thêm nhà cửa và tân tạo đất. Năm 2014, sau khi chị thúc giục nhiều thì anh D mới đi làm thủ tục để xin cấp GCNQSDĐ. Khi đó vợ chồng chị vẫn chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc, anh D là người tự đi làm thủ tục cấp GCNQSDĐ.

Thời điểm làm thủ tục cấp lại GCN, mặc dù anh D không có nhà nhưng vợ chồng đã bàn bạc, trao đổi, tự nguyện thống nhất để làm thủ tục cấp GCN mới, việc chị đi làm thủ tục được sự đồng ý của anh D và anh D đồng ý để chị ký thay vào một số giấy tờ thủ tục cấp GCN theo quy định. Hơn nữa, việc chị ký thay một số giấy tờ cũng được anh D xác nhận đồng ý với ông M địa chính thị trấn GB.

Sau khi lấy GCNQSDĐ vào tháng 6/2015, chị cũng có nói lại với anh D là thủ tục cấp GCN đã xong và cất vào két sắt chung của hai vợ chồng. Sau này do anh D nợ nần, vợ chồng sút mẻ tình cảm, hai vợ chồng vẫn cùng thống nhất làm thủ tục ủy quyền cho chị làm thủ tục thế chấp tại Ngân hàng lấy tiền trả nợ cho anh D. Bản thân chị cũng là người có công sức tận tảo, phát triển, coi nói sửa sang nhà cửa trên đất như hiện nay nên việc thống nhất của chị và anh D về việc làm GCNQSDĐ mang tên hai vợ chồng là hoàn toàn bình thường.

Chị khẳng định thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB hiện nay là tài sản chung của chị và anh Lê Đình D; việc làm GCNQSDĐ mới năm 2015 là do hai vợ chồng bàn bạc thống nhất và hoàn toàn tự nguyện. Chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện này của anh D.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên việc cấp GCNQSDĐ do Sở tài nguyên & môi trường cấp ngày 1/6/2015; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời trình bày và đề nghị nêu trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh cấp GCNQSDĐ cho Lê Đình D và Nguyễn Thị B ngày 01/6/2015 chưa đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình D, hủy GCNQSDĐ số BY 085175 do Sở TNMT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01/6/2015 mang tên: Lê Đình D và Nguyễn Thị B.

Tòa án đã tiến hành cho các bên đương sự đối thoại, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên GCNQSDĐ bị khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện, anh Lê Đình D đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 085175 do Sở TNMT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01/6/2015 đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh mang tên: Lê Đình D và Nguyễn Thị B. Chị B thừa nhận chị là người trực tiếp đi làm thủ tục cấp GCN và khi nhận GCN vào tháng 6/2015 chị cũng là người trực tiếp nhận. Theo anh D trình bày đến tháng 11/2016, khi làm thủ tục thế chấp Ngân hàng anh mới được biết thửa đất được Sở TN&MT tỉnh cấp GCN mang tên Lê Đình D và Nguyễn Thị B vào ngày 01/6/2015; thời điểm chị B làm thủ tục cấp GCN anh không có

nhà, không ký giấy tờ gì nên không được biết. Ngày 23/10/2017, anh D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Ngày 30/10/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án “yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 31, 116 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 085175 do Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01/6/2015 đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh mang tên: Lê Đình D và Nguyễn Thị B:

** Về thẩm quyền cấp GCNQSDĐ:*

Hồ sơ cấp GCNQSDĐ của anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị B thuộc trường hợp đăng ký biến động chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của vợ hoặc của chồng thành quyền sử dụng đất chung, quyền sở hữu tài sản chung của vợ và chồng theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 95 Luật đất đai 2013. Bắc Ninh là tỉnh đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp công trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai thì Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh cấp GCNQSDĐ cho anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị B theo hồ sơ đăng ký biến động là đúng thẩm quyền.

** Về trình tự thủ tục cấp GCNQSDĐ:*

Hồ sơ đăng ký biến động của anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị B có đầy đủ các loại giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận QSDĐ; Biên bản họp gia đình ngày 05/5/2015; Đơn đề nghị cấp đổi GCN ngày 05/5/2015; Trích lục địa chính thửa đất; Trích lục bản đồ địa chính; Giấy đăng ký kết hôn; Chứng minh thư nhân dân; Sổ hộ khẩu.

Do vậy, về trình tự thủ tục khi cấp GCNQSDĐ, Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

** Xét về nguồn gốc đất:*

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, anh Lê Đình D khai nhận thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² và tài sản trên đất tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh có nguồn gốc là của bố mẹ anh mua cho anh từ năm 2000, thời điểm trước khi kết hôn với chị B. Giấy tờ mua bán đất với bà Hoàng Thị Th ghi năm 2002 là do sau này viết để hoàn thiện thủ tục cấp GCN. Chị Nguyễn Thị B cũng thừa nhận thửa đất và ngôi nhà 2,5 tầng xây dựng trên đất có từ trước khi chị kết hôn và về chung sống với anh D; năm 2014 được UBND huyện GB cấp GCN mang tên anh Lê Đình D. Như vậy, thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² này ngày 10/12/2014 UBND huyện GB cấp GCNQSDĐ mang tên anh Lê Đình D là đúng quy định.

** Xét tính hợp pháp của hồ sơ đăng ký biến động QSDĐ:*

Việc làm thủ tục đăng ký biến động căn cứ vào: Biên bản họp gia đình ngày 05/5/2015 gồm anh Lê Đình D, chị Nguyễn Thị B và 2 người con với nội dung thống nhất giao toàn bộ khối tài sản trên cho anh Lê Đình D và chị Nguyễn Thị B được toàn quyền sử dụng, sở hữu, định đoạt (biên bản có xác nhận của trưởng thôn Đông Bình và UBND thị trấn GB); Đơn xin cấp đổi GCN ngày 05/5/2015 cho thêm tên vợ và GCN.

Anh D khai nhận rằng anh hoàn toàn không được biết việc chị B tự ý đi làm thủ tục đăng ký biến động đất để mang tên cả hai vợ chồng. Bản thân anh cũng không ký vào Biên bản họp gia đình ngày 05/5/2015, đơn đề nghị cấp đổi GCN ngày 05/5/2015 và trích lục địa chính thửa đất trong hồ sơ đăng ký biến động; chữ ký của anh trong các giấy tờ này là giả mạo. Bản thân chị Nguyễn Thị B cũng thừa nhận toàn bộ chữ ký trong các văn bản này là do chị tự ký thay anh D, không phải chữ ký của anh D.

Mặc dù chị B cho rằng việc chị ký thay anh D vào các văn bản trên khi đã được sự đồng ý của anh D, có xác nhận của ông Nguyễn Ngọc M - cán bộ địa chính thị trấn GB là người trực tiếp hướng dẫn làm hồ sơ và được nói chuyện điện thoại với anh D về sự đồng ý này. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng các bên đương sự đều khẳng định chữ ký của anh D trong các văn bản trên là giả mạo; việc chị B ký thay anh D và UBND thị trấn GB làm thủ tục chứng thực chữ ký vào các giấy tờ này là vi phạm quy định về chứng thực chữ ký, chứng thực giao dịch quy định tại Điều 23, Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ; không đúng ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia giao dịch.

Do các Biên bản họp gia đình ngày 05/5/2015, đơn đề nghị cấp đổi GCN ngày 05/5/2015 và trích lục địa chính thửa đất được chứng thực không đúng quy định, gây ảnh hưởng đến quyền tự định đoạt của người thực hiện giao dịch nên không có giá trị pháp lý.

Như vậy, mặc dù Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 085175 do Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01/6/2015 đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh mang tên: Lê Đình D và Nguyễn Thị B đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục nhưng căn cứ chính để cấp GCN là các biên bản giả mạo chữ ký không có giá trị pháp lý nên việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng quy định pháp luật. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình D, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 085175 do Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01/6/2015 đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh mang tên: Lê Đình D và Nguyễn Thị B.

[3] Bằng bản án này Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh kiến nghị đến Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh, Chủ tịch UBND huyện GB quản lý chặt chẽ hoạt động chứng thực theo chức năng, nhiệm vụ pháp luật quy định. Kiến nghị UBND thị trấn GB cần kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện thủ tục về chứng thực chữ ký, chứng thực giao dịch phải tuân thủ đúng quy định Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên anh Lê Đình D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 4 Điều 95 Luật đất đai 2013; khoản 1 Điều 37 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; Điều 23, Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đình D.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 085175 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 01/6/2015 đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 19, diện tích 84 m² tại thôn Đông Bình, thị trấn GB, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh mang tên: Lê Đình D và Nguyễn Thị B.

2. Về án phí: Trả lại anh Lê Đình D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004975 ngày 31/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Sở TN&MT;
- Giám đốc STP;
- Chủ tịch UBND huyện GB;
- UBND thị trấn GB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP- THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Xuân Ninh